

Language Review (phần 1-7 trang 68 SGK Tiếng Anh 6 mới)

1. Circle the word with the different underlined sound. Listen, check and repeat the words. (Khoanh tròn vào từ với âm gạch chân khác loại. Nghe, kiểm tra và lặp lại các từ.)

1. A 2. C 3. B 4. A 5. A

2. Complete each sentence with a suitable word from the box. (Hoàn thành mỗi câu với một từ thích hợp từ trong khung.)

1. deforestation 2. air 3. noise 4. soil

Hướng dẫn dịch:

1. Phá rừng không tốt cho hành tinh chúng ta.
2. Ô nhiễm không khí có thể gây ra những vấn đề về hô hấp cho vài người.
3. Một động cơ máy bay có thể gây ra nhiều tiếng ồn, vì thế sân bay mới sẽ làm tăng lượng ô nhiễm tiếng ồn ở đây
4. Chúng ta không thể trồng bất kỳ cây nào bởi vì mức độ ô nhiễm đất ở đây rất cao.

3. Choose the correct words. (Chọn từ đúng.)

1. recognize 2. guards 3. make 4. do

Hướng dẫn dịch:

1. Tôi không thể nhận ra anh ấy trong bộ đồng phục.
2. Một người máy canh gác nhà của họ mỗi đêm.
3. Đừng quên dọn giường trước khi bạn đến trường.
4. Đến lượt bạn rửa chén đĩa rồi đó, Nick!

4. Complete the text using the verbs from the box and the correct form of will. (Hoàn thành bài đọc, sử dụng những động từ có trong khung và dạng đúng của "will".)

(1) will be (2) will use (3) will not/ won't be

(4) will now won't need (5) will bring

Hướng dẫn dịch:

Vào cuối thế kỷ này, chúng ta sẽ phải khám phá ra Mặt trăng để tìm ra những khoáng chất quan trọng. Sẽ thật nguy hiểm cho con người vì thế chúng ta sẽ sử dụng người máy thay cho con người. Sẽ không quá đắt bởi vì người máy sẽ không cần tiền, thức ăn, không khí và nước. Chúng sẽ chỉ cần sử dụng năng lượng Mặt trời. Người máy sẽ lấy những khoáng chất từ Mặt trăng và chúng sẽ mang về Trái đất.

5. Write conditional sentences -- type 1, using the suggested phrases in the box. (Viết những câu điều kiện - loại 1, sử dụng cụm từ được yêu cầu trong khung.)

1. If we continue to pollute the air, we will have breathing problems.
2. If we prevent deforestation, we will help animals and the planet.
3. If we recycle more, we will save a lot of materials.

6. Read e-mails from Nick and Phong. Fill each gap with might + the verb in brackets or will + the verb in brackets. (Đọc email từ Nick và Phong. Điền vào mỗi chỗ trống với "might" + động từ trong ngoặc đơn hoặc "will + động từ" trong ngoặc đơn.)

(1) might meet (2) will leave (3) will go

(4) might visit (5) might go

Hướng dẫn dịch:

Chào Phong,

Mình rất vui bởi vì hôm nay mình đã đoạt giải diễn giả cá nhân giỏi nhất. Mình sẽ đi ra ngoài vào tối thứ Bảy này, nhưng mình không chắc phải làm gì. Mình có lẽ sẽ đến rạp chiếu phim hoặc mình sẽ gặp vài người bạn ở quán cà phê. Một điều chắc chắn là mình sẽ về tới nhà lúc 10:30 tối.

Cậu có muốn đi cùng mình không?

Nick.

Chào Nick,

Cảm ơn lời mời của bạn, nhưng mình bận vào cuối tuần này rồi. Gia đình mình sẽ đi Nghệ An. Chúng mình không chắc làm gì ở đó. Chúng mình có lẽ sẽ thăm nhà Bác Hồ hoặc đi bãi biển Cửa Lò - nó tùy thuộc vào thời tiết nữa. Chúng ta hãy gặp nhau vào cuối tuần nhé!

Phong.

7. Match the sentences (1 -3) to the responses (a-c). (Nối các câu (1-3) với câu trả lời (a-c).)

1 - a 2 - c 3 - b

Hướng dẫn dịch:

1 - a

Nếu chúng ta sử dụng túi tái sử dụng, chúng ta sẽ giúp ích cho môi trường.

Ồ, tôi hiểu rồi. Tôi sẽ mua vài túi tái sử dụng cho mẹ tôi.

2 - c

Tôi đang vẽ ngôi mà mơ ước.

Ồ, nó to quá!

3 - b

Tôi nghĩ rằng trong tương lai chúng ta sẽ chế tạo được người máy làm được tất cả việc nhà.

Tôi không đồng ý với bạn. Nếu chúng làm tất cả công việc của chúng ta, chúng ta sẽ trở nên rất lười biếng.

Skills Review (phần 1-6 trang 69 SGK Tiếng Anh 6 mới)

1. Read the advertisement and choose the correct answer A, B, C, or D for each of the gaps. (Đọc bài quảng cáo và chọn ra câu trả lời đúng trong A, B, C hoặc D cho mỗi khoảng trống.)

(1) A. guard (2) B. with (3) c. send (4) D. around

Hướng dẫn dịch:

Kitty 2012 của chúng tôi sẽ giúp cuộc sống của bạn thoải mái hơn!

Robot gia đình mới này có 3 chương trình: Nó có thể canh gác nhà cửa, nó có thể lau chùi sàn nhà và nó có thể tương tác với con người. Kitty 2012 nhanh nhẹn và thông minh. Khi chúng tôi đi xa, nó có thể nghe được vài âm thanh và gửi đi những tín hiệu đến điện thoại di động của chúng tôi nếu có vấn đề hoặc nguy hiểm. Nó có thể di chuyển quanh nhà và leo lên tìm những nơi dơ bẩn và lau chúng. Nó có máy quay phim trong con mắt vì thế nó có thể quan sát con người và phản ứng với chúng.

2. Read the text and choose the correct answer A, B, or C for each of the gaps. (Đọc bài đọc và chọn ra câu trả lời chính xác A, B hoặc C cho mỗi khoảng trống)

1. A 2. B 3. A 4. A

Hướng dẫn dịch:

Những ngôi nhà trong tương lai của chúng ta sẽ như thế nào?

Các nhà khoa học dự đoán nơi và cách chúng ta sống sẽ thay đổi nhiều trong tương lai.

Nhà chúng ta trong tương lai sẽ thân thiện với môi trường hơn. Chúng ta sẽ không sử dụng điện trong nhà. Thay vào đó chúng ta sẽ sử dụng năng lượng gió hoặc năng lượng Mặt trời.

Chúng ta sẽ có thể điều khiển nhà tương lai của chúng ta bằng giọng nói. Cửa và cửa sổ sẽ mở và đèn sẽ bật sáng khi chúng ta bảo chúng. Nó sẽ làm cho cuộc sống của chúng ta dễ dàng hơn và thoải mái hơn.

Trong tương lai, sẽ có nhiều thành phố dưới nước và dưới mặt đất. Sẽ có những thành phố "trong không trung và trên những hành tinh khác" Chúng ta sẽ phải xây dựng những thành phố "ở đó bởi vì sẽ không có nhiều người hoặc không đủ đất để xây nhà hoặc tòa nhà trên đó.

3. Work in pairs. You are going to design your future houses. Discuss the questions below. (Làm việc theo cặp. Em sẽ thiết kế nhà tương lai của em. Thảo luận những câu hỏi bên dưới.)

Hướng dẫn dịch:

- Nhà bạn sẽ nằm ở đâu?
- Nhà bạn sẽ là loại gì?
- Nó to như thế nào?
- Sẽ có gì phía trước và sau nó?
- Nó sẽ có gì? (Ví dụ: trực thăng, hồ bơi, sở thú, phòng tập. . .)

4. Work in groups. Take turns describing your future house and try to persuade your group members to live in it. Who has the best future house in your group? (Làm việc theo nhóm. Lần lượt miêu tả nhà tương lai của em và cố gắng thuyết phục các thành viên trong nhóm sống trong đó. Ai có nhà tương lai đẹp nhất trong nhóm?)

It will be a large and modern house in a big city. In front of my house, there will be a big black gate, a water fountain and a greensward. To the left of my house, there'll be a beautiful flower garden. There will be a garage and some tall trees to the right of my house. Behind my house, there'll be a swimming pool. My house will have 3 floors and 10 rooms : 1 living room, 1 library, 3 bedrooms, 1 kitchen, 2

bathrooms, 1 dining room and 1 entertainment room. In the living room, there will be a big TV, a table, some sofas, a chandelier light, some ornamental plants and some pictures,... In the library, there will be a large bookshelf full of books. In each bedroom, there will be a king-size bed, an air-conditioner, some pillows, some blankets and a closet,... In the kitchen, there will be a stove, some cupboards, a fridge, a microwave, some pots, some pans,... In each bathroom, there will be a toilet, a sink, a mirror, some toothbrushes, some soaps and some towels,... In the dining room, there'll be a big table and some chairs,... In the entertainment room, there will be a computer and a TV. My house will have an elevator to easy to move. In my house, there will be some robots to do the housework for me too. I love my future house and I wish it will come true someday. Let's come to us and enjoy life.

Nó sẽ là một căn nhà lớn và hiện đại trong một thành phố lớn. Ở phía trước nhà tôi, sẽ có một cổng màu đen to lớn, một đài phun nước và một cánh hoa. Ở bên trái ngôi nhà của tôi, sẽ có một khu vườn hoa tuyệt đẹp. Sẽ có một nhà để xe và một số cây cao bên phải. Đằng sau ngôi nhà của tôi, sẽ có một bể bơi. Nhà của tôi sẽ có 3 tầng và 10 phòng: 1 phòng khách, 1 thư viện, 3 phòng ngủ, 1 bếp, 2 phòng tắm, 1 phòng ăn và 1 phòng giải trí. Trong phòng khách, sẽ có 1 chiếc TV lớn, bàn, ghế sofa, đèn chùm, một số cây cảnh và một số bức tranh, ... Trong thư viện sẽ có một kệ sách lớn chứa sách. Trong mỗi phòng ngủ, sẽ có một chiếc giường cỡ lớn, máy lạnh, một số gối, một số chăn và tủ quần áo, ... Trong bếp, sẽ có bếp, tủ, tủ lạnh, lò vi sóng, một số chậu, chảo ... Trong mỗi phòng tắm, sẽ có nhà vệ sinh, bồn rửa, gương, một số bàn chải đánh răng, một số xà phòng và một số khăn, ... Trong phòng ăn, sẽ có một cái bàn lớn và một số ghế, ... Trong phòng giải trí, sẽ có máy vi tính và TV. Nhà tôi sẽ có thang máy để dễ di chuyển. Trong nhà tôi, sẽ có một số robot làm việc nhà cho tôi nữa. Tôi yêu ngôi nhà tương lai của mình và tôi ước gì nó sẽ trở thành sự thật một ngày nào đó. Hãy vào nhà mình sống và tận hưởng nó.

5. Listen and tick (✓) what people from the Youth Eco-Parliament advise us to do for our environment. (Nghe và đánh dấu (✓) chọn những gì mà người trong nhóm Nghị Viện sinh thái Thanh niên khuyên chúng ta làm cho môi trường.)

Hướng dẫn dịch:

1. Tái chế nhiều rác hơn (ví dụ: ly, giấy, nhựa..)
2. Mang quần áo cũ đi từ thiện thay vì ném chúng đi.
3. Nhặt rác trong công viên hoặc trên đường
4. Trồng rau riêng của bạn.
5. Tiết kiệm năng lượng - tắt đèn và ti vi khi bạn không sử dụng chúng

6. Sử dụng túi tái sử dụng thay cho túi nhựa

Nội dung bài nghe:

In 2004, 120 young people from ten European countries met in Berlin at the first Youth Eco-Parliament. They gave ideas for improving the environment around us. Here are some of the things they advised us to do:

- recycle more rubbish (for example, glass, paper and plastic)
- pick up rubbish in parks or in the street
- save energy - turn off light and TVs when you're not using them
- use reuseable bags instead of plastic bags.

Hướng dẫn dịch:

Năm 2004, 120 thanh niên từ mười quốc gia châu Âu đã gặp nhau tại Berlin tại Nghị viện sinh thái thanh niên đầu tiên. Họ đưa ra những ý tưởng để cải thiện môi trường xung quanh chúng ta. Dưới đây là một số điều họ khuyên chúng ta nên làm:

- Tái chế rác nhiều hơn (ví dụ, thủy tinh, giấy và nhựa)
- nhặt rác trong công viên hoặc trên đường phố
- tiết kiệm năng lượng - tắt đèn và TV khi bạn không sử dụng chúng
- sử dụng túi có thể tháo rời thay vì túi nhựa

6. Write about what you think we should do to improve the environment. Use the ideas from 5 or your own ideas. (Viết về những điều em nghĩ là chúng ta nên làm để cải thiện môi trường, sử dụng ý kiến từ phần 5 hoặc ý kiến riêng của em.)

I think we can do many things to improve the environment around us. Firstly, we should turn off light when we go out. Secondly, we should turn off tap when we brush teeth and wash dishes. Finally, we should recycle many things (plastic bottle, paper. . .).